

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH GIA LAI Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số:59/2020/HSPT

Ngày 29/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Bình

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng; Ông Đỗ Văn Hiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nga –Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Cáp Văn Phương - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 29/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 77/2020/TLPT-HS ngày 11/9/2020 đối với bị cáo Vũ Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 87/2020/HSST ngày 6/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

***Bị cáo có kháng cáo:**

Vũ Văn T. Sinh năm 1990 tại Gia Lai. Nơi cư trú: Thôn Chư Hậu 5, xã Ia Yok, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Buôn bán. Học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Vũ Quang Đ, sinh năm 1961 và bà Lê Thị M, sinh năm 1962. Gia đình có 3 chị em, bị cáo là con thứ

hai.bVợ là Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1995 và có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt

Bị cáo bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2020 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 10/01/2020, tại quán karaoke thuộc phường Ia Kring, thành phố P, Vũ Văn T nảy sinh ý định sử dụng ma túy, nên đi ra trước quán tìm mua của một đối tượng tên T 1.000.000 đồng ma túy gồm 3 viên nén màu hồng, loại thuốc lắc và 01 gói nilon bên trong có chứa chất màu trắng, dạng tinh thể, loại ma túy khay đựng trong một vỏ hộp bao thuốc lá mang vào phòng hát, để trên bàn nơi T ngồi. Sau đó, T gọi cho bạn của T là Nguyễn Thị Thanh H và Trần Văn Phương H1 đến hát cùng và có Nghĩa tại quán. Trong khi hát, T lấy thẻ ATM cắt 1 viên nén ra thành 2 phần và cắt 1 viên nén thành 4 phần, T lấy $\frac{1}{2}$ viên sử dụng, số còn lại T để trong một đĩa sứ trên bàn. Thấy T sử dụng nên Ngh, H và H1 xin sử dụng thì T đồng ý. Nghĩa lấy $\frac{1}{2}$ viên, H, H1 mỗi người lấy $\frac{1}{4}$ viên để sử dụng. Đến 2 giờ ngày 11/1/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang thu giữ cùng tang vật.

Tại Kết luận giám định số 170/KLGD ngày 20/1/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: “1 viên nén màu hồng và 2 viên nén màu hồng trong 01 gói nilong là ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,5183 gam; chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 gói nilong là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,7855 gam”.

2.Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 87/2020/HSST ngày 6/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 ; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo luật định.

3.Kháng cáo:

Ngày 10/8/2020, bị cáo Vũ Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

4.Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có đủ cơ sở khẳng định rằng:

[1] Ngày 11/1/2020, tại quán karaoke thuộc phường Ia Kring, thành phố P, Vũ Văn T nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên đã mua của một đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch 1.000.000 ma túy gồm 3 viên nén ma túy MDMA và 01 gói ma túy Ketamine, sau đó mang số ma túy này vào phòng hát sử dụng ½ viên ma túy loại MDMA. Thấy T sử dụng, Nguyễn Đại Ngh, Trần Văn Phương H1, Nguyễn Thị Thanh H xin T sử dụng ma túy cùng thì T đồng ý. Khi cả nhóm vừa sử dụng ma túy xong thì Cơ quan cảnh sát điều tra kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng tang vật.

Qua giám định, xác định số ma túy mà T tàng trữ để sử dụng là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,5183 gam và ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,7855 gam. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy rất nguy hại cho sức khỏe con người và để lại hậu quả rất xấu cho xã hội, bị nhà nước nghiêm cấm lưu thông nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm nên cần phải bị xử lý nghiêm khắc bằng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo không có tiền tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bản án sơ thẩm đã căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả do tội phạm gây ra, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân bị cáo và yêu cầu nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương, tuyên phạt bị cáo mức án 01 năm 9 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là phù hợp, đúng pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tuy nhiên, tại giai đoạn phúc thẩm không cung cấp được tình tiết gì mới cho yêu cầu kháng cáo, nên HĐXX không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Vũ Văn T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 87/2020/HSST ngày 06/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai về phần hình phạt đối với bị cáo Vũ Văn T.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 ; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 01 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2020.

2.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Vũ Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND tỉnh Gia Lai;
- Tòa án ND thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục THA thành phố P
- Bị cáo , NTGTT;
- Lưu HSVA, Văn thư, THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Bình

